

ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP NGŨ VĂN 6

NĂM HỌC: 2021 - 2022

A. Phần văn bản

1. Thể loại:

a. Truyền thuyết:

- Khái niệm văn bản truyền thuyết: là loại truyện kể dân gian, thường kể về sự kiện, nhân vật lịch sử hoặc liên quan đến lịch sử. Thể hiện nhận thức, tình cảm của tác giả dân gian đối với các nhân vật, sự kiện lịch sử.
- Nhân vật truyền thuyết:
 - + Thường có những điểm khác lạ về lai lịch, phẩm chất, tài năng, sức mạnh
 - + Thường gắn với sự kiện lịch sử và có công lớn đối với cộng đồng
 - + Được cộng đồng truyền tụng, tôn thờ
- Cốt truyện truyền thuyết:
 - + Thường xoay quanh công trạng, kì tích của nhân vật mà cộng đồng truyền tụng, tôn thờ
 - + Thường sử dụng yếu tố kì ảo nhằm thể hiện tài năng, sức mạnh khác thường của nhân vật
 - + Cuối truyện thường gọi nhắc các dấu tích xưa còn lưu lại đến hiện tại
- Yếu tố kì ảo trong truyền thuyết:
 - + Là những chi tiết, hình ảnh kì lạ, hoang đường, là sản phẩm của trí tưởng tượng và nghệ thuật hư cấu dân gian
 - + Thường được sử dụng khi cần thể hiện sức mạnh của nhân vật truyền thuyết, phép thuật của thần linh
 - + Thể hiện nhận thức, tình cảm của nhân dân đối với các nhân vật, sự kiện lịch sử

b. Truyện cổ tích:

- Khái niệm: là loại truyện kể dân gian, kết quả của trí tưởng tượng dân gian, xoay quanh cuộc đời, số phận của một số kiểu nhân vật. Thể hiện cách nhìn, cách nghĩ của người xưa đối với cuộc sống, đồng thời nói lên ước mơ về 1 xã hội công bằng tốt đẹp.
- + Cốt truyện cổ tích: thường có yếu tố hoang đường, kì ảo, mở đầu bằng “Ngày xưa ngày xưa” và kết thúc có hậu.
- + Cách kể: các sự kiện trong truyện cổ tích thường được kể theo trình tự thời gian
- + Kiểu nhân vật truyện cổ tích: nhân vật bất hạnh, nhân vật dũng sĩ, nhân vật thông minh... Với phẩm chất được thể hiện qua hành động cụ thể.

2. Văn bản:

- Văn bản đã học: Thánh Gióng, Sọ Dừa, Em bé thông minh

B. Phần thực hành tiếng Việt

1. Từ đơn và từ phức: (từ ghép, từ láy)

- Từ đơn: là từ gồm có 1 tiếng.
- Từ phức: là từ gồm 2 tiếng trở lên. Từ phức gồm từ ghép và từ láy:

+ Từ ghép là những từ phức được tạo ra bằng cách ghép các tiếng có quan hệ với nhau về nghĩa

+ Từ láy là những từ phức có quan hệ láy âm giữa các tiếng

2. Thành ngữ:

- Thành ngữ: là 1 tập hợp từ cố định, quen dùng.

- Nghĩa của thành ngữ là nghĩa của cả tập hợp từ, thường có tính hình tượng và biểu cảm.

3. Mở rộng thành phần chính của câu bằng cụm từ

- Cụm từ:

+ Cụm từ danh từ

+ Cụm từ tính từ

+ Cụm từ động từ

C. Phần tập làm văn

1. Viết ngắn:

Đề : Viết một đoạn văn 5 đến 7 dòng nội dung ngữ liệu

2. Tập làm văn

Đề: Kể lại câu chuyện cổ tích mà em yêu thích

Dàn ý

Mở bài:

Giới thiệu về truyện cổ tích được kể: tên truyện, lý do muốn kể chuyện.

Thân bài:

- Trình bày về các nhân vật.

- Hoàn cảnh xảy ra câu chuyện.

- Kể lại các sự việc theo trình tự thời gian

Kết bài:

Nêu cảm nghĩ về truyện vừa kể.

Đề 2: Kể lại một truyện cổ tích Sọ Dừa

Dàn ý

Mở bài:

- Giới thiệu hoàn cảnh gia đình và sự mang thai kì lạ của mẹ Sọ Dừa.

Thân bài:

- Hình thù kì dị của Sọ Dừa.

- Sọ Dừa đi ở cho nhà phú ông.

- Cô út phát hiện ra Sọ Dừa là một chàng trai tuấn tú.

- Sọ Dừa giục mẹ sang hỏi con gái phú ông.

- Sọ Dừa cưới và sống hạnh phúc cùng cô út.

- Sọ Dừa đi thi.

- Cô út bị hai cô chị hãm hại.

Kết bài:

- Vợ chồng Sọ Dừa gặp nhau. Hai cô chị xấu hổ bỏ đi biệt xứ.

Bài văn mẫu

Trong những câu chuyện cổ tích Việt Nam, thì Sọ Dừa là một trong những câu chuyện hay và ấn tượng nhất mà em được biết.

Câu chuyện kể về cuộc đời với nhiều điều kì lạ của Sọ Dừa. Mẹ chàng nhờ uống nước trong một cái sọ dừa mà mang thai rồi sinh ra chàng. Khi mới sinh ra, chàng có hình dáng kì lạ, mình tròn lông lóc như trái dừa, nên mới được mẹ đặt tên cho là Sọ Dừa.

Tuy bề ngoài kì lạ, nhưng Sọ Dừa rất yêu thương mẹ và ngoan ngoãn. Chàng chủ động xin được đi chăn bò cho phú ông để đỡ đàn cho mẹ. Nhờ tài thổi sáo, chàng không chỉ chăn đàn bò không mất con nào, mà còn khiến chúng béo tốt, mũm mĩm. Trong quá trình đó, cô út hiền lành đã phải lòng chàng sau nhiều lần đi đưa cơm.

Thế là, Sọ Dừa nhờ mẹ sang nhà phú ông hỏi vợ cho mình. Điều bất ngờ, là chàng đã chuẩn bị đầy đủ những sính lễ mà phú ông yêu cầu, để cưới được con gái ông ta. Đến ngày, điều ngạc nhiên hơn nữa đã xảy ra, khi Sọ Dừa tổ chức đám tiệc linh đình, với kẻ hầu người hạ tấp nập. Còn chàng thì trở về lột người, khôi ngô tuấn tú.

Sau khi kết hôn, Sọ Dừa chăm chỉ dùi mài kinh sử và thi đỗ trạng nguyên. Ít lâu sau, chàng còn vinh dự được nhà vua tin tưởng, cử đi sứ. Điều này khiến cho hai cô chị của vợ chàng ghen ăn tức ở, quyết hãm hại em. Hai ả ta mời cô em gái đi chơi thuyền, rồi đẩy em xuống sông, nhằm cướp chồng. Nhưng may thay, nhờ những đồ vật mà Sọ Dừa trước khi đi dặn luôn mang theo, mà cô út sống sót trên hoang đảo. Rồi một ngày, tàu của quan trạng đi qua, gặp được vợ và đón về nhà.

Cuối cùng, người tốt như Sọ Dừa và cô út được sống hạnh phúc bên nhau. Còn kẻ xấu xa, nham hiểm như hai cô chị, thì phải bỏ đi biệt xứ. Đó cũng chính là ước mơ của nhân dân ta ngày xưa, về một xã hội công bằng, hạnh phúc.

Đề 5: Kể lại truyện cổ tích Cây khế bằng lời văn của em

Mở bài:

- Giới thiệu hoàn cảnh gia đình hai anh em

Thân bài:

- Ở một gia đình nọ, có một gia đình gồm bố mẹ, vợ chồng của người anh trai và cậu em trai cùng chung sống.

- Sau khi bố mẹ chết, người anh chia gia tài đã lấy hết tất cả, người em chỉ được cây khế.

- Người em lặn lội dọn ra ở dưới túp lều cạnh cây khế, hằng ngày chăm sóc cho cây

- Khi cây khế có quả, chim đến ăn, người em phân nản và chim hẹn trả ơn bằng vàng, dặn người em may túi ba gang mang theo đựng vàng

- Đến hẹn, chim chở người em bay ra đảo lấy vàng, nhờ thế người em trở nên giàu có.

- Người anh biết chuyện, đổi gia tài mình lấy cây khế, người em bằng lòng.

- Chim lại đến ăn, mọi chuyện diễn ra như cũ nhưng người anh tham lam may cái túi mười hai gang để có thể lấy nhiều vàng hơn.

Kết bài:

- Cuối cùng, do lấy quá nhiều vàng, chim không chở nổi, lại gặp bão nên người anh rơi xuống biển rồi chết. Bài học cho bản thân

Bài văn mẫu

Từ rất lâu rồi có hai anh em nghèo, cha mẹ mất sớm hai anh em chung sống cùng nhau. Đến khi người anh lấy vợ thì chia gia tài. Với tư cách người anh lớn hẳn chiếm mọi tài sản cha mẹ để lại chỉ đưa cho người em duy nhất túp lều và cây khế.

Với tính cách hiền lành nên người em không phân nản mà chấp nhận nhường cho người anh phần lớn tài sản. Khi người anh sống sung sướng thì người em phải làm lụng vất vả.

Đến mùa, cây khế sai quả và cho rất nhiều trái ngon. Người em rất vui khi có thể đổi khế lấy gạo về dùng. Bỗng một ngày người em thấy chim đang ăn khế, người em bằng cất lời:

- Chim ơi, nhà tôi chỉ có một cây khế này, tôi định bán khế lấy tiền đóng gạo. Chim ăn hết tôi sống bằng gì?

Con chim kì lạ này bỗng cất lời:

- Ăn một quả, trả một cục vàng. May túi ba gang, mang ra mà đựng.

Với tính cách hiền lành, chàng vẫn để chim ăn khế và nghĩ rằng đây là con chim kì lạ. Những ngày sau chim vẫn đến ăn và nói lại câu cũ, thấy vậy chàng lấy những mảnh vải vụn, may một chiếc túi ba gang. Chìm sà xuống và khi chàng đã trên lưng chim cất cánh bay lên trời.

Ngồi trên lưng, chàng thấy nhiều cảnh vật thật hùng vĩ mà chưa bao giờ thấy trong đời. Chim đưa chàng đi rất lâu rồi dừng lại tại một hòn đảo có rất nhiều vàng

bạc, châu báu. Người em ngạc nhiên vì thấy rất nhiều của cải quý giá mà chưa bao giờ thấy trong đời. Chàng lấy vàng bỏ vừa đủ túi ba gang chim cất cánh đưa về nhà. Từ khi trở về cuộc sống chàng bỗng thay đổi, từ người nghèo chàng trai bỗng trở nên giàu có và thường giúp đỡ người nghèo.

Thấy người em bỗng nhiên giàu có, người ánh sang hỏi han và biết được câu chuyện chim ăn khế trả vàng. Lúc này người anh bèn đổi của cải để đổi lấy cây khế. Cuối cùng thì mùa khế cũng đến và chim lại đến ăn khế, người anh khóc lóc nỉ năn chim đừng ăn khế. Cũng như bao lần trước chim nói: Ăn một quả, trả một cục vàng, may túi ba gang, mang ra mà đựng.

Chỉ đợi có vậy, người anh nói với vợ may túi mười hai gang để đựng thật nhiều châu báu, vàng bạc. Chim đưa người anh đến vùng đất có nhiều của cải, người anh vốn tính tham lam nên vợ vét đầy túi mười hai gang. Chim cố gắng bay nhưng vì vàng bạc quá nặng suýt rơi xuống biển, chim đề nghị người anh bỏ bớt vàng bạc nhưng vì tính tham lam nên nhất quyết không nghe lời. Tức giận chim hất người anh cùng với của cải xuống biển.

Chỉ vì bản tính tham lam của cải mà người anh phải bỏ mạng ở biển cả. Đây là bài học đắt giá cho mỗi chúng ta đó là: “không nên tham lam của cải”.

Đề 6: Viết đoạn văn ghi lại cảm xúc về một bài thơ lục bát

Anh em nào phải người xa

Cùng chung bác mẹ, một nhà cùng thân

Yêu nhau như thể tay chân

Anh em hòa thuận, hai thân vui vầy.

Những câu thơ trên đã được người dân ta truyền tai nhau qua bao đời như một câu hát dân gian. Trong câu thơ, điệp từ “cùng” được lặp lại hai lần, đã khẳng định sự gắn bó khăng khít giữa những người anh em. Đặc biệt, tác giả dân gian đã rất tinh tế khi dùng hình ảnh anh em để so sánh với tay chân. Tay và chân là hai bộ phận cơ thể tách rời, nhưng luôn phối hợp nhịp nhàng với nhau để lao động, chống đỡ cơ thể. Anh em cũng vậy, là hai con người khác nhau, nhưng sẽ luôn ở cạnh, cùng nhau sinh sống, giúp đỡ, chia sẻ cho nhau. Đó chính là tình cảm ruột thịt vô cùng thiêng liêng, đáng quý. Với nhịp điệu nhẹ nhàng, tình cảm của thể thơ lục bát, bài thơ là lời nhắn nhủ nhẹ nhàng, thấm thiết của mẹ cha với các con của mình về tình cảm anh em thương mến. Giúp người đọc thêm hiểu và trân trọng những người anh chị em của mình.